TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ T** TỈNH B	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 480/2020/QĐST-HNGĐ	*Thuận An, ngày 13 tháng 7 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T, TỈNH B

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 662/2020/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 6 năm 2020 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Ông Phạm Thành Đ, sinh năm 1979; thường trú: 243/9/10M Tô Hiến T, Phường 13, Quận 10, Thành phố H.

2. Bà Đặng Thùy D, sinh năm 1990; thường trú: B3-412 khu phố H, phường V, thành phố T, tỉnh B.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Phạm Thành Đ và bà Đặng Thùy D kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Đ, tỉnh T theo giấy chứng nhận kết hôn số 07/2011, cấp ngày 20/11/2011. Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau. Nay Phạm Thành Đ và bà Đặng Thùy D xác định vợ chồng không còn tình cảm với nhau, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Ông Đ và bà D thống nhất sau khi ly hôn ông Phạm Văn Đ được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung tên Phạm Hoàng Q, sinh ngày 18/6/2011. Bà Đặng Thùy D được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung tên Phạm Đặng Tú A, sinh ngày 12/01/2017.

Về cấp dưỡng: Ghi nhận sự tự nguyện của ông Phạm Thành Đ và bà Đặng Thùy D không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Ông Phạm Thành Đ và bà Đặng Thùy D thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Xét thấy, mâu thuẫn giữa ông Đ và bà D là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, việc thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con và cấp dưỡng, thỏa thuận không tranh chấp về tài sản chung, nợ chung là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Phạm Thành Đ và bà Đặng Thùy D thuận tình ly hôn.

- Về con chung:

Ông Phạm Văn Đ được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung tên Phạm Hoàng Q, sinh ngày 18/6/2011.

Bà Đặng Thùy D được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung tên Phạm Đặng Tú A, sinh ngày 12/01/2017.

- Về cấp dưỡng: Ghi nhận sự tự nguyện của ông Phạm Thành Đ và bà Đặng Thùy D không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Ông Phạm Thành Đ và bà Đặng Thùy D phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0046831 ngày 24/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh B.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND thành phố T;
- Chi cục THADS thành phố T;
- TAND tỉnh B;
- UBND xã Đ, huyện Đ, tỉnh T (theo GCN số 07/2011 vào ngày 20/11/2011);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Lê Hoàng Vương